

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ VĨNH CHÂU  
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 05/2021/DS-ST

Ngày: 19- 01 - 2021

*“V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”*

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ VĨNH CHÂU**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Võ Thị Hiếu

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Triệu Khánh Long;

2. Bà Nguyễn Huỳnh Hoa.

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Đình Hưng, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu tham gia phiên Tòa:***  
Ông Lý Đêm – Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 01 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 141/2020/TLST-DS, ngày 22 tháng 7 năm 2020 về *“Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2020/QĐXXST-DS ngày 11 tháng 12 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 32/2020/QĐST-DS ngày 31 tháng 12 năm 2020, giữa các đương sự:

**\* Nguyên đơn:** Chị Trần Ngọc M, sinh năm 1989 (Có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: Số nhà 758 tổ 6 ấp B, xã Đ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

**\* Bị đơn:** - Bà Lâm Thị Bệt R, sinh năm 1992 (Vắng mặt).

- Ông Kim Ngọc L, sinh năm 1981 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Nhà không số ấp Đ, xã L, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện ngày 28/4/2020, biên bản lấy lời khai của đương sự ngày 27/7/2020, nguyên đơn Trần Ngọc M trình bày: Chị Trần Ngọc M có cho vợ chồng bà Lâm Thị Bệt R - ông Kim Ngọc L vay tiền, cụ thể như sau:

- Ngày 28/01/2020, vay 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng).
- Ngày 01/02/2020, vay 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng).
- Ngày 01/3/2020, vay 40.000.000đ (bốn mươi triệu đồng).
- Ngày 10/3/2020, vay 75.000.000đ (bảy mươi lăm triệu đồng).

Tổng cộng 4 lần vay là 185.000.000đ (một trăm tám mươi lăm triệu đồng), lúc vay hai bên không thỏa thuận lãi suất, cũng không thỏa thuận thời gian thanh toán nhưng có thỏa thuận khi nào chị M có nhu cầu thì báo trước 10 ngày vợ chồng bà R – ông L sẽ trả toàn bộ số nợ nêu trên.

Sau đó, do có nhu cầu dùng số tiền nêu trên nên chị M đã yêu cầu vợ chồng bà R - ông L trả nợ nhưng vợ chồng bà R - ông L chỉ trả 10.000.000đ (mười triệu đồng) rồi ngưng không trả nữa. Sau đó, do không liên lạc được với vợ chồng bà R – ông L , nên chị M có gửi đơn yêu cầu Ban nhân dân ấp Đ , xã L , thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng nhờ giải quyết, sau buổi hòa giải thì vợ chồng bà R – ông L trả thêm được 35.000.000đ (ba mươi lăm triệu đồng) và còn nợ lại 140.000.000đ (một trăm bốn mươi triệu đồng), số tiền này, vợ chồng bà R – ông L hẹn mỗi tháng trả 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng) cho đến khi dứt nợ. Tuy nhiên, đến hẹn vợ chồng bà R – ông L vẫn không trả, cố tình lánh mặt, không đồng ý gặp chị M .

Nay, chị M yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc vợ chồng bà Lâm Thị Bệt R - ông Kim Ngọc L phải trả cho chị M toàn bộ số nợ còn thiếu là 140.000.000đ (một trăm bốn mươi triệu đồng), chị M không yêu cầu trả lãi suất.

Tài liệu, chứng cứ mà nguyên đơn giao nộp là: Bản sao Giấy chứng minh nhân dân và Sổ hộ khẩu của chị Trần Ngọc M ; Bản pho to giấy thỏa thuận về việc cam kết trả nợ vào ngày 13 tây hàng tháng; Bản pho to Đơn yêu cầu hòa giải của chị Trần Ngọc M ; Bản pho to Biên bản hòa giải cơ sở ngày 13/3/2020 (Các bản pho to đã được đối chiếu bản gốc); Đơn xin xác nhận nơi cư trú.

*Đối với bị đơn bà Lâm Thị Bệt R và ông Kim Ngọc L :* Trong quá trình giải quyết vụ án, sau khi Tòa án tiến hành Thụ lý vụ án, bà R và ông L cố tình lánh mặt, không nhận các văn bản tố tụng của Tòa án và đi đâu không rõ. Tòa án tiến hành niêm yết hợp lệ hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, tại Thông báo thể hiện đầy đủ

những tình tiết, sự kiện, tài liệu, yêu cầu khởi kiện của chị M nhưng bà R và ông L không phản đối, không có văn bản trình bày ý kiến và nguyện vọng của mình. Đồng thời, bà R và ông L cũng vắng mặt không có lý do trong các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải ngày 26/8/2020 và ngày 25/9/2020. Tòa án đã thông báo kết quả phiên họp trên cho bà R và ông L và đưa vụ án ra xét xử. Phiên tòa ngày 31/12/2020, bị đơn bà R và ông L vẫn vắng mặt và không giao nộp tài liệu, chứng cứ gì nên Hội đồng xét xử quyết định hoãn phiên tòa, tiếp tục đưa vụ án ra xét xử theo luật định.

Tài liệu, chứng cứ Tòa án thu thập được là Biên bản ghi lời khai của chị Trần Ngọc M, Biên bản xác minh về việc bà Lâm Thị Bệt R và ông Kim Ngọc L có mặt tại địa phương hay không.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa nêu quan điểm: Qua thực hiện chức năng kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Thư ký phiên tòa cũng như Hội đồng xét xử đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, chứng cứ được thu thập đầy đủ đảm bảo quyền lợi hợp pháp cho các đương sự. Nguyên đơn chị M đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật. Tuy nhiên, đối với bị đơn bà Lâm Thị Bệt R và ông Kim Ngọc L, trong suốt quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa mặc dù Tòa án đã triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng bà R – ông L vẫn vắng mặt nên đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với bà R – ông L theo quy định của pháp luật. Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn bà Lâm Thị Bệt R và ông Kim Ngọc L phải trả nguyên đơn số nợ là 140.000.000đ (một trăm bốn mươi triệu đồng), quyết định về nghĩa vụ chịu án phí đối với đương sự theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về tố tụng: Chị Trần Ngọc M khởi kiện, yêu cầu bà Lâm Thị Bệt R và ông Kim Ngọc L trả số nợ vay là 140.000.000đ (một trăm bốn mươi triệu đồng). Đây là các giao dịch dân sự được quy định tại Điều 463, khoản 1 Điều 469 của Bộ luật dân sự năm 2015. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn bà Lâm Thị Bệt R và ông Kim Ngọc L đã được triệu tập hợp lệ hai lần tham gia phiên tòa, đều vắng mặt không có lý do nên phải chịu hậu quả pháp lý về việc vắng mặt của mình. Tại đơn xin vắng mặt, nguyên đơn Trần Ngọc M có trình bày rõ các yêu cầu của mình và Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm a và điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về nội dung giải quyết:

Xét yêu cầu khởi kiện của chị Trần Ngọc M về việc yêu cầu bà Lâm Thị Bệt R và ông Kim Ngọc L có trách nhiệm trả lại số tiền vay là 140.000.000đ (một trăm bốn mươi triệu đồng).

Hội đồng xét xử xét thấy: Chị M khởi kiện bà Lâm Thị Bệt R và ông Kim Ngọc L còn nợ tiền vay là 140.000.000đ (một trăm bốn mươi triệu đồng); khi vay, các bên không lập thành văn bản mà chỉ thỏa thuận bằng lời nói, hợp đồng vay không có thỏa thuận lãi suất và không thỏa thuận thời điểm thanh toán cụ thể. Đây là hợp đồng vay không kỳ hạn và không có lãi suất quy định tại Điều 463, khoản 1 Điều 469 của Bộ luật dân sự năm 2015

Sau khi vay, vợ chồng bà R – ông L trốn tránh không thực hiện nghĩa vụ thanh toán và bỏ về quê nên chị M đã tìm đến tận nơi vợ chồng bà R – ông L sinh sống để yêu cầu thanh toán. Tại Nhà cộng đồng ấp Đ , xã L , thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng, có sự chứng kiến của Ban nhân dân ấp Đ , hai bên có ký vào “Giấy thỏa thuận về việc cam kết trả nợ vào ngày 13 tây hàng tháng” đề ngày 13 tháng 3 năm 2020 và tại Biên bản hòa giải cơ sở của Tổ hòa giải ấp Đ , xã L , thị xã Vĩnh Châu ngày 13/3/2020 các bên có thống nhất số nợ mà bà Lâm Thị Bệt R và ông Kim Ngọc L nợ của chị Trần Ngọc M là 140.000.000đ (một trăm bốn mươi triệu đồng).

Từ các căn cứ nêu trên, đối chiếu đối chiếu với quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử khẳng định việc giao dịch dân sự giữa chị M và vợ chồng bà R – ông L đối với số nợ là 140.000.000đ (một trăm bốn mươi triệu đồng) là hợp đồng vay không kỳ hạn và không có lãi. Tại đơn khởi kiện và biên bản lấy lời khai của đương sự, chị Trần Ngọc M yêu cầu vợ chồng bà R – ông L thanh toán số nợ nêu trên mà không yêu cầu tính lãi suất là có cơ sở được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và chị Trần Ngọc M có đơn yêu cầu thi hành án, vợ chồng bà R – ông L phải trả lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

[3] Về án phí sơ thẩm: Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận, vợ chồng bà R – ông L phải chịu toàn bộ án phí có giá ngạch tương ứng với nghĩa vụ thanh toán quy định tại khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Khóa XIV.

[4] Toàn bộ quan điểm, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu là có căn cứ pháp lý và cơ sở thực tiễn như đã nhận định ở trên, Hội đồng xét xử cần chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đã nêu.

***Vì các lẽ trên;***

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm c khoản 1 Điều 92, khoản 1 và khoản 2 Điều 143, khoản 1 Điều 144, khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 357, Điều 463, Điều 466, khoản 1 Điều 469 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Khóa XIV.

### **Tuyên xử:**

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Trần Ngọc M đối với bị đơn bà Lâm Thị Bệt R và ông Kim Ngọc L, về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”. Buộc bà Lâm Thị Bệt R và ông Kim Ngọc L có nghĩa vụ liên đới trả cho chị Trần Ngọc M số tiền vay là 140.000.000đ (một trăm bốn mươi triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và chị Trần Ngọc M có đơn yêu cầu thi hành án, bà Lâm Thị Bệt R và ông Kim Ngọc L phải trả lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Lâm Thị Bệt R và ông Kim Ngọc L phải chịu là 7.000.000đ (bảy triệu đồng).

Chị Trần Ngọc M không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.500.000đ (ba triệu năm trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu số 0003976 ngày 22/7/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Vĩnh Châu.

3. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết hợp lệ, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã Vĩnh Châu;
- Chi cục THADS thị xã Vĩnh Châu;
- Phòng KTNV&THA TAND tỉnh ST;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**VÕ THỊ HIẾU**